

KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ ĐỊA CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT NAM TRÊN BIỂN ĐÔNG

ThS. HỒ DIỆU HUYỀN^(*)

Ngày nhận bài: 22/02/2023

Ngày thẩm định: 01/3/2023

Ngày duyệt đăng: 20/6/2023

Tóm tắt: Việt Nam nằm ở trung tâm của biển Đông, với ba mặt giáp vùng biển này (phía Đông, phía Nam và phía Tây Nam). Trong bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá vị trí địa chính trị của Việt Nam ở biển Đông trên các phương diện: là cầu nối, đồng thời là cửa ngõ quan trọng gắn kết các quốc gia trong khu vực cũng như trên thế giới, thuận lợi cho phát triển kinh tế - chính trị - quốc phòng; thiết lập mạng lưới an ninh, quân sự trên biển Đông. Bên cạnh đó, bài viết cũng khái quát quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát huy vị trí địa chính trị của Việt Nam trên biển Đông trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước.

Từ khóa: an ninh, quân sự; biển Đông; vị trí địa chính trị

1. Vị trí địa chính trị của Việt Nam trên biển Đông

● Biển Đông là biển lớn thứ tư trên thế giới, sau biển Philippines, biển San Hô và biển Arab. Biển Đông là tuyến đường ngắn nhất nối Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, là hành lang có giá trị chiến lược về mặt kinh tế - chính trị - quốc phòng⁽¹⁾. Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Brunei, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Campuchia và một phần lãnh thổ của Đài Loan là những quốc gia, khu vực tiếp giáp với biển Đông.

Việt Nam có ba mặt giáp với biển Đông ở phía Đông, phía Nam và phía Tây Nam, có vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa⁽²⁾. Diện tích trên biển Đông thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam gấp hơn ba lần so với diện tích đất liền, bắt đầu từ vịnh Bắc Bộ, xuống vùng biển miền Trung, kéo dài đến tận vùng vịnh Thái Lan. Việt Nam có vị thế đặc biệt quan trọng ở Đông Nam Á

nhờ có vùng lãnh thổ trải dài trên ba nghìn km ở rìa Tây biển Đông và một vùng lãnh hải rộng trên một triệu km². Việt Nam còn có vai trò quan trọng về vị trí địa lý khi trở thành vùng chuyển tiếp đặc biệt giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương⁽³⁾; đồng thời, là cầu nối, cửa ngõ trên biển quan trọng, góp phần gắn kết các quốc gia không chỉ trong khu vực, mà còn trên thế giới, qua đó góp phần phát triển kinh tế - chính trị - quốc phòng. Cùng với đó, Việt Nam cũng thể hiện vai trò trong việc thiết lập mạng lưới an ninh - quân sự trên biển Đông.

Việt Nam còn có vị trí địa lý thuận lợi khi nằm trong hai lưu vực sông lớn, chung với 06 nước trong khu vực. Thứ nhất, lưu vực sông Mê Kông mà phần lãnh thổ Việt Nam là Đồng bằng sông Cửu Long. Lưu vực sông Mê Kông đi qua 06 nước là Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Thứ hai, lưu vực sông Hồng - Thái Bình bắt nguồn từ Trung Quốc rồi vào Việt Nam. Lãnh thổ Việt Nam nằm ở hạ du các dòng sông Mê Kông và sông Hồng, do vậy cả về lượng nước và tính chất dòng chảy đều chịu ảnh hưởng của phần thượng du các con sông⁽⁴⁾.

^(*) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Đặc biệt, với vị trí của biển Đông, Việt Nam giữ vị trí địa chính trị rất quan trọng trong khu vực. Việt Nam giữ vai trò là cầu nối trên đất liền giữa phần lớn nhất của lục địa Á, Âu với khu vực Đông Nam Á. Đây là một khu vực đa sắc tộc, đa tôn giáo, giàu tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu mỏ. Hoàng Sa, Trường Sa nằm trên tuyến hàng lang đường biển thuận tiện, với 50% khối lượng hàng hóa luân chuyển của thế giới đi qua vùng biển này⁽⁵⁾. Với tài nguyên phong phú, dân số đông (chiếm 1,24% dân số thế giới)⁽⁶⁾ nên Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có vị trí địa chính trị quan trọng bậc nhất trong khu vực và trên thế giới. Vị trí địa chính trị của Việt Nam trên biển Đông thể hiện ở **các nội dung** sau:

Thứ nhất, Việt Nam có vai trò là cầu nối, đồng thời là cửa ngõ quan trọng gắn kết các quốc gia trong khu vực cũng như trên thế giới, thuận lợi cho phát triển kinh tế - chính trị - quốc phòng

Phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh - quân sự là hai yếu tố cốt lõi trong chính sách đối ngoại. Đặc biệt, hai yếu tố này ngày càng trở lên gắn bó mật thiết với nhau⁽⁷⁾. Việc tận dụng các cơ hội để phát triển đồng thời cả hai yếu tố này đã trở thành đường lối đối ngoại tại nhiều quốc gia trên thế giới. Hoạt động kinh tế thị trường đang phát triển rất mạnh trong khu vực, tạo ra nhu cầu liên kết và giao thương to lớn giữa các nước, các địa phương.

Trong bối cảnh ấy, lợi thế địa lý của Việt Nam do nằm kề trục đường chính của kinh tế khu vực, đặc biệt khu vực miền Nam và miền Trung ở vị trí bản lề giữa biển và đất liền, ngay tâm hình học của miền Đông Nam châu Á, nếu được phát huy mạnh mẽ sẽ là nguồn tài nguyên vô giá giúp Việt Nam phát triển. Việc phát huy tài nguyên địa chính trị của Việt Nam có thể diễn ra theo hai hướng: làm cửa ngõ ra biển của nội địa châu Á và làm đầu cầu nối trên đất liền của con đường giao thương - trên biển và trên không - qua biển Đông⁽⁸⁾.

Việt Nam là quốc gia có đường bờ biển dài nhất trong vùng biển Đông, với độ dài 3.260 km

trải dài từ Bắc vào Nam. Đặc biệt, không có nơi nào trên đất nước Việt Nam cách xa bờ biển hơn 500km⁽⁹⁾. Mỗi khi hàng hóa trao đổi gia tăng, thì nhu cầu vận chuyển cũng tăng theo, đặc biệt là nhu cầu vận chuyển bằng container đường biển, kéo theo đó là nhu cầu về cảng trung chuyển quốc tế cũng gia tăng tương ứng. Giao thông vận tải trên biển đóng vai trò quan trọng đối với các quốc gia ven bờ biển Đông và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam. Mỗi ngày vùng biển này đón hơn 200 tàu cỡ lớn đi qua và hơn 1/3 lượng dầu mỏ của thế giới trung chuyển qua biển Đông⁽¹⁰⁾. Đường bờ biển dài, nằm dọc biên giới đất nước cũng góp phần nâng tầm vị thế là con đường vận chuyển dầu lửa quan trọng của Việt Nam trên biển Đông.

Hầu hết hàng hóa xuất nhập khẩu của Trung Quốc đều đi qua biển, đặc biệt là thương mại với EU, Trung Đông, châu Phi, và Đông Nam Á là khu vực trung chuyển cung cấp năng lượng cần thiết cho Trung Quốc⁽¹¹⁾. Biển Đông là cửa ngõ quốc tế và Việt Nam là cầu nối gắn kết các nước ở phía Tây (như Lào, Campuchia...) với các nước ở phía Đông và ngược lại thông qua con đường giao thông trên biển. Vịnh Vân Phong của Việt Nam là một giao điểm giữa các trục hàng hải Bắc - Nam và Đông - Tây. Vịnh này là điểm cực Đông của bán đảo Đông Dương, nằm gần sát các trục hàng hải quốc tế từ châu Âu về Đông - Bắc Á, từ châu Âu qua châu Á đi tiếp châu Mỹ La tinh, các tuyến Bắc Á đi Nam Á, đi Châu Đại Dương và ngược lại. Đó chính là lợi thế cơ bản nhất mà không phải quốc gia nào trên thế giới cũng có. Hơn nữa, Vân Phong chính là địa điểm để hình thành chợ lớn của thế giới - một khu kinh tế mở, trong đó thành phần cốt lõi là một cảng trung chuyển quốc tế⁽¹²⁾.

Biển Đông là một trong những vùng biển nhộn nhịp nhất thế giới. Về giao thông vận tải và thông tin liên lạc, biển Đông Việt Nam đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhiều quốc gia thông qua đường biển của Việt Nam để thực hiện những hoạt động giao thương trên biển. Từ các cảng ven biển của Việt Nam có thể thông qua eo biển Malacca để đi

đến Ấn Độ Dương, Trung Đông, châu Âu, châu Phi; qua eo biển Basi để đi vào Thái Bình Dương đến các cảng của Nhật Bản, Liên bang Nga, Nam Mỹ và Bắc Mỹ⁽¹³⁾. Đặc biệt, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam nằm ở trung tâm của biển Đông nên rất thuận lợi cho việc đặt các trạm thông tin, xây dựng các trạm dừng chân và tiếp nhiên liệu cho tàu, thuyền quốc tế. Nhiều cảng của Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng khi trở thành kho trung chuyển dầu để cung ứng cho thị trường trong và ngoài nước. Đây là điều kiện thuận lợi cho thấy giá trị quan trọng của Việt Nam trong tuyến đường hàng hải quốc tế này.

Thứ hai, Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc thiết lập mạng lưới an ninh - quân sự trên biển Đông

Tài nguyên vị thế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia trên biển. Không gian biển và ven bờ biển của Việt Nam là một dạng tài nguyên quân sự, được khai thác và sử dụng triệt để trong các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm từ xưa đến nay. Việc bố trí phòng thủ cũng như lập phương án tác chiến trước hết phải dựa vào các yếu tố của vị thế như đặc điểm tự nhiên, đặc biệt là địa hình và vị trí địa lý. Các đảo, vùng cửa sông, vịnh biển, vùng thềm lục địa rất có giá trị phân định ranh giới và chủ quyền quốc gia trên biển⁽¹⁴⁾.

Về an ninh - quốc phòng, các đảo và quần đảo trên biển Đông, đặc biệt là quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam không chỉ có ý nghĩa trong việc kiểm soát các tuyến đường biển qua lại biển Đông, mà còn có ý nghĩa phòng thủ chiến lược quan trọng đối với Việt Nam và các nước ven biển trong khu vực. Trên biển Đông có hai khu vực trọng yếu là eo Malacca và khu vực quần đảo Trường Sa. Hầu hết các tuyến đường không, đường biển qua biển Đông đều phải đi qua hai khu vực này. Nếu giành quyền kiểm soát được một trong hai khu vực này sẽ trực tiếp khống chế được toàn bộ khu vực từ eo biển Malacca đến Nhật Bản, khống chế được nhiều tuyến giao thông đường không, đường biển từ Singapore sang Hồng Kông, từ Quảng Đông đến Malila, thậm chí từ châu Phi

sang châu Á, từ Đông Á sang Nam Á⁽¹⁵⁾. Có thể thấy rằng, vai trò của Việt Nam trong an ninh - quốc phòng trên biển Đông là rất quan trọng.

Cùng với đó, Việt Nam có vai trò to lớn trong việc đóng góp đội ngũ hải quân, cảnh sát biển tinh nhuệ, giàu kỹ năng và khả năng sẵn sàng tham gia chiến đấu cho lực lượng cảnh sát biển thế giới, qua đó cho thấy vị thế địa chính trị của Việt Nam trong bảo đảm hòa bình và an ninh trên biển. Hải quân Việt Nam cũng đã tăng cường các hoạt động hợp tác thông qua các cuộc tuần tra chung, thiết lập đường dây nóng với hải quân Trung Quốc, Thái Lan và Campuchia cũng như các cuộc tuần tra phối hợp với Malaysia và Indonesia. Hệ thống hàng nghìn đảo lớn, nhỏ chạy dọc biên giới quốc gia, đặc biệt là quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa đã tạo phòng tuyến vững chắc giúp kiểm soát và làm chủ các vùng biển và thềm lục địa. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng sở hữu căn cứ hải quân Cam Ranh, một trong những cảng nước sâu tốt nhất Đông Nam Á, cũng như khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Giá trị chiến lược của vịnh Cam Ranh càng tăng thêm với sự hiện diện của sân bay gần đó có khả năng đón máy bay ném bom và vận tải hạng nặng. Nếu cường quốc hải quân nào nắm quyền được phép hoạt động lâu dài ở căn cứ hải quân Cam Ranh, đó sẽ là trở ngại cực lớn cho các quốc gia khác muốn độc chiếm biển Đông, cho dù nước đó có quyền được kiểm soát hầu hết các đảo đang tranh chấp⁽¹⁶⁾.

Cảng Cam Ranh là một “tiền đồn” chiến lược, nằm giữa các tuyến đường biển quan trọng hàng đầu thế giới đi qua biển Đông, cách eo biển Malacca 950 hải lý, cách quần đảo Hoàng Sa 323 hải lý, cách quần đảo Trường Sa 431 hải lý và cách đảo Hải Nam (Trung Quốc) 462 hải lý. Sự gần gũi của cảng Cam Ranh với eo biển Malacca và Trung Quốc khiến nơi đây trở thành địa điểm lý tưởng để bảo vệ đất nước cũng như các quần đảo thuộc chủ quyền của mình nếu như chiến tranh xảy ra. Nhờ vị trí địa lý, Cam Ranh trở thành một pháo đài tự nhiên chống lại các cuộc tấn công có thể xảy ra nhưng cũng cùng với đó, hội đủ mọi điều kiện cần thiết để

trở thành một cảng biển lý tưởng⁽¹⁷⁾. Cam Ranh có vị trí và điều kiện thiên nhiên thuận tiện cho sự ra vào của các tàu lớn, một quân cảng tốt cho cả phòng thủ lẫn tấn công. Tầm quan trọng của Cam Ranh thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Cảng này có vị trí quan trọng ở sườn của vòng cung Tây và Đông biển Đông. Các căn cứ và hạm đội có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau. Một căn cứ mạnh nhất cũng sẽ bất lực nếu không có hạm đội để triển khai sức mạnh ra ngoài hoặc định hình các tình huống trên biển. Một hạm đội mạnh nhất cũng không duy trì sức mạnh lâu dài, ngay cả trong thời đại năng lượng hạt nhân nếu không có sự hỗ trợ hậu cần từ các căn cứ⁽¹⁸⁾. Nhiều nhà chiến lược phương Tây đã đánh giá Cam Ranh là một “pháo đài tự nhiên lý tưởng”, “một đồn phòng vệ của Thái Bình Dương”. Cửa vào cảng vịnh Cam Ranh hẹp, bé, khó tiến công, dễ phòng thủ, địa thế hiểm yếu, khống chế được toàn khu vực biển Đông và là khu phòng thủ trọng yếu chiến lược trấn giữ giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Tạp chí Hải quân Mỹ số tháng 10/1991 có viết: “Đối với hải quân Mỹ, Nga hay Trung Quốc, ai làm chủ được Cam Ranh, sẽ làm chủ được “trò chơi mèo vờn chuột” ở vùng biển Đông Nam Á và biển Đông”. Từ xa xưa, các nhà quân sự đã nhận thấy tầm quan trọng chiến lược của vịnh Cam Ranh. Tại đây hội tụ đầy đủ các yếu tố thuận lợi để xây dựng Cam Ranh thành một căn cứ quân sự lớn trong khu vực⁽¹⁹⁾.

Hiện nay, nhiều cường quốc xem khả năng kiểm soát biển Đông là “lợi ích cốt lõi” của mình. Chính vì vậy, biển Đông trở thành một trong những “điểm nóng” lớn nhất về lợi ích của nhiều nước lớn trên thế giới. Trong thế kỷ XX, nhiều quốc gia phát triển đã sớm nhận thấy vị trí địa chính trị quan trọng của Việt Nam. Từ những quốc gia có khoảng cách đến lãnh thổ Việt Nam tương đối lớn, thậm chí bên kia đại dương đều đang tìm cách hướng sự chú ý đến Việt Nam, mong muốn sớm thiết lập quan hệ ngoại giao hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, chính vì vị trí địa chính trị thuận lợi và giàu tiềm năng

đó mà dân tộc Việt Nam đã thường xuyên phải đương đầu với các cuộc chiến tranh xâm lược, và do đó có rất ít thời gian hòa bình để xây dựng đất nước⁽²⁰⁾. Dẫu vậy, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam, thể hiện trong chính sách ngoại giao là độc lập, tự chủ và hội nhập, đa dạng hóa, đa phương hóa, vừa hợp tác vừa đấu tranh, kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế.

2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước khẳng định vị trí địa chính trị của Việt Nam trên biển Đông trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước

Đảng và Nhà nước có đường lối, quan điểm rõ ràng về việc phát huy vị trí địa chính trị của Việt Nam trên biển Đông, qua đó góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng và chủ quyền biển, đảo. Cụ thể như:

- Tôn trọng luật pháp quốc tế

Việt Nam đề cao nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế, tôn trọng các hiệp định và nguyên tắc pháp lý liên quan đến biển Đông mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), Hiệp ước thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC),... Việt Nam ủng hộ và cam kết tôn trọng việc giải quyết các tranh chấp lãnh thổ và quyền tài phán bằng các biện pháp hòa bình⁽²¹⁾. Đồng thời, Việt Nam cũng khẳng định quan điểm của mình về tự do hàng hải và quyền tự do bay ngang qua vùng trời phía trên biển Đông, đó là quyền của tất cả các quốc gia, đặc biệt là các nước ven biển trên biển Đông.

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế trên biển Đông

Việt Nam cũng tham gia, ký kết thỏa thuận hợp tác và trở thành thành viên của nhiều tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới nhằm thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội. Ví dụ,

Việt Nam là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC),...

- Xây dựng cơ sở hạ tầng trên biển, tăng cường hoạt động thăm dò và khai thác nguồn tài nguyên trên biển

Việt Nam định hướng tầm nhìn đến năm 2050 là: xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn. Phát triển đột phá các ngành kinh tế biển, nhất là các ngành du lịch, dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Phát triển các vùng biển và ven biển dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, hài hoà giữa bảo tồn và phát triển, phát huy tối đa lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, bản sắc văn hóa, tính đa dạng của hệ sinh thái. Phát triển hành lang giao thông đường bộ ven biển, khu đô thị ven biển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, làm cơ sở phát triển các hoạt động kinh tế biển... Đồng thời, đẩy mạnh phát triển kinh tế tại các đảo kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển. Phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn trên một số đảo. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng cho các đảo có cư dân sinh sống đối với một số đảo trọng điểm. Xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, trung tâm hậu cần nghề cá, cảng cá, cảng biển, nơi tránh trú bão, tìm kiếm cứu nạn; phát triển tuyến du lịch kết nối đảo với đất liền; trở thành thành trì vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc⁽²²⁾. Hoạt động này góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định trật tự xã hội và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển Đông.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát biên giới và tuần tra trên biển Đông

Việc tuần tra trên biển Đông góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới biển; đảm bảo lực lượng và trang bị phương tiện đủ khả năng đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm chủ quyền biển, đảo. Quản lý, nắm chắc tình hình về người, phương tiện, khu vực hoạt

động của tàu cá; quản lý thông tin tàu cá chặt chẽ từ khâu đóng mới, đăng ký, đăng kiểm đến quá trình hoạt động trên biển. Thực hiện tốt công tác giám sát nghề cá, từng bước giảm dần khai thác gần bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo⁽²³⁾. Trong nhiều năm qua, Việt Nam đã hợp tác tuần tra chung cùng các quốc gia trong khu vực, như Campuchia, Trung Quốc, Thái Lan... Ví dụ, từ ngày 11 - 13/4/2023, biên đội tàu 8004 và 8003 của Cảnh sát biển Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ tuần tra liên hợp cùng với lực lượng Cảnh sát biển Trung Quốc trên vùng biển lân cận đường phân định vịnh Bắc Bộ. Chuyến tuần tra nhằm góp phần thực hiện tốt luật pháp quốc tế, đặc biệt là các quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và Hiệp định giữa Việt Nam và Trung Quốc về phân định vịnh Bắc Bộ, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước, ký ngày 25/12/2020⁽²⁴⁾. Việt Nam cũng phản đối mạnh mẽ việc sử dụng bất hợp pháp sức mạnh hoặc vi phạm lãnh thổ của quốc gia khác, cam kết không đe dọa sử dụng hay sử dụng vũ lực, thông qua tham khảo ý kiến và thương lượng hữu nghị giữa các quốc gia có chủ quyền trực tiếp liên quan, phù hợp với các nguyên tắc phổ cập của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982⁽²⁵⁾. Những hoạt động này khẳng định quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về vị trí địa chính trị của Việt Nam trên biển Đông trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.

3. Kết luận

Như vậy, có thể thấy rằng, Việt Nam có vị trí địa chính trị quan trọng trên biển Đông. Không chỉ đóng vai trò là cầu nối và cửa ngõ gắn kết các quốc gia trong khu vực cũng như trên thế giới thông qua con đường biển, vị thế của Việt Nam còn thể hiện rõ rệt khi đóng góp vào việc thiết lập mạng lưới an ninh - quân sự trên vùng biển này. Nhiều đảo, quần đảo của Việt Nam, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, nằm ở trung tâm của biển Đông đã đem đến những thuận lợi về giao thông vận tải, thông tin liên lạc, chính trị, quốc phòng cho không chỉ Việt Nam, mà còn cả các quốc gia phụ cận có kết nối với biển Đông.

Tuy nhiên, chính vị trí địa chính trị quan trọng này khiến biển Đông Việt Nam luôn trở thành “điểm nóng” về việc tranh giành lợi ích và tầm ảnh hưởng, khả năng kiểm soát các tuyến đường của nhiều cường quốc trên thế giới. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam là bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển. Trong tương lai, Việt Nam cần tận dụng vị trí địa chính trị quan trọng của mình để phát huy những tiềm năng của biển Đông phục vụ phát triển kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ cả trên biển và trên đất liền phải luôn được coi là mục tiêu xuyên suốt trong các quan điểm và phương hướng hoạt động của Đảng và Nhà nước □

(1) Quang Minh Phạm, *The South China Sea security problem: towards regional cooperation*, Asia Eur J 8 (2010): 427-434

(2) Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển, ký kết ngày 10/12/1982

(3) và (14) Trần Đức Thạnh, Nguyễn Hữu Cử, Đỗ Công Trung, Mai Trọng Thôn, *Đánh giá hiện trạng, dự báo biến động và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên một số vùng - vịnh chủ yếu ven bờ biển Việt Nam*. Báo cáo đề tài cấp nhà nước KC.09-22, Viện Tài nguyên và Môi trường biển, 2006

(4) Thanh Tâm, *Nguồn nước Việt Nam và mối liên quan đến các nước có chung nguồn nước*, 2008; <http://dwrn.gov.vn/index.php/vi/news/Hoat-dong-cua-Cuc-Tin-lien-quan/NGUON-NUOC-VIET-NAM-VA-MOI-LIEN-QUAN-DEN-CAC-NUOC-CO-CHUNG-NGUON-NUOC-191/>

(5) H.L., *Bài học từ Ukraine*, 2022; <https://baobinhphuoc.com.vn/news/33/131010/bai-hoc-tu-ukraine>

(6) DansoOrg, *Dân số Việt Nam* (cập nhật đến ngày 11/5/2023), 2023; <https://danso.org/viet-nam/#>

(7) Jo`rn Dorsch, *Changing security cultures in Europe and Southeast Asia: Implications for inter-regionalism*, Asia Europe Journal, 2003: 483-501

(8) Vũ Cần, *Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010*, Cục Hàng hải Việt Nam, 1996

(9) và (13) Cục Thông tin cơ sở, *Cẩm nang cung cấp thông tin về chủ quyền và tuyên truyền phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019

(10) và (12) Lê Vũ Khánh, Phan Duyên, *Cảng trung chuyển quốc tế Văn Phong trong chiến lược kinh tế biển*, Tạp chí Cộng sản, số 773, tháng 3-2007, tr.49-53 và 49-53

(11) Zhao Hong, *Energy security concerns of China and ASEAN: trigger for conflict or cooperation in the South China Sea?*, Asia Eur J 8 (2010): 413-426

(15) Nguyễn Thị Quế, *Vai trò của biển Đông đối với các nước có tuyên bố chủ quyền, khu vực và thế giới hiện nay*, 2017; <https://canhsatbien.vn/portal/nghien-cuu-trao-doi/vai-tro-cua-bien-dong-doi-voi-cac-nuoc-co-tuyen-bo-chu-quyen-khu-vuc-va-the-gioi-hien-nay>

(16) Kiều Oanh, *Báo Mỹ: Vịnh Cam Ranh đóng vai trò then chốt trên bàn cờ biển Đông*, 2016; <https://thanhnien.vn/bao-my-vinh-cam-ranh-dong-vai-tro-then-chot-tren-ban-co-bien-dong-post560235.html>

(17) L.G, *Cam Ranh - ‘quân bài lợi hại’ của Việt Nam trong chiến lược ở biển Đông*, 2018; <https://infonet.vietnamnet.vn/the-gioi/cam-ranh-quan-bai-loi-hai-cua-viet-nam-trong-chien-luoc-o-bien-dong-238858.html#:~:text=C%E1%BA%A3ng%20Cam%20Ranh%20%C4%91ang%20gi%C3%BAp,nh%E1%BA%A5t%20ki%E1%BB%83m%20so%C3%A1t%20Bi%E1%BB%83n%20%C4%90%C3%B4ng>

(18) Minh Anh, *Vai trò chiến lược của Cam Ranh khi biển Đông căng thẳng*, 2016; <https://zingnews.vn/vai-tro-chien-luoc-cua-cam-ranh-khi-bien-dong-cang-thang-post634041.html>

(19) T.L, *Cam Ranh - Đệ nhất quân cảng*, 2011; <https://cand.com.vn/Phong-su/Cam-Ranh---De-nhat-quan-cang-i300313/>

(20) Bắc Hà, *Vị trí địa chính trị của Việt Nam với đường lối quốc phòng*, 2015; <https://www.qdnd.vn/phong-chong-dien-bien-hoa-binh/vi-tri-dia-chinh-tri-cua-viet-nam-voi-duong-loi-quoc-phong-258331>

(21) Albrecht Rothacher, *Territorial sovereignty in the South China Sea*, AEJ 5 (2007): 277-281

(22) Chính phủ, *Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 25/10/2022 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội, 2022

(23) Lê Huy Hải, *Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trên biển*, 2018; <https://kiengiang.gov.vn/trang/TinTuc/45/3837/Tang-cuong-dam-bao-an-ninh-trat-tu-tren-bien.html>

(24) Hoàng Giang, *Cảnh sát biển Việt Nam tuần tra liên hợp với Cảnh sát biển Trung Quốc*, 2023; <https://www.quangninh.gov.vn/chuyen-de/tangtruong/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=120913>

(25) ASEAN, Trung Quốc, *Tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC)*, ngày 04/11/2002, giữa Ngoại trưởng các nước ASEAN và Trung Quốc, 2002